TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 5 - 2025
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Mới

2. Bà Võ Thị Kim Son

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Thị Quỳnh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1995
Địa chỉ thường trú: Ấp ĐT, xã ĐTh, huyện TL, thành phố Cần Thơ.
Nơi ở hiện nay: Ấp TH, xã TL1, huyện GR, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Ông Lê Thanh S, sinh năm 1993
Địa chỉ: Ấp ĐT, xã ĐTh, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Bùi Thị H trình bày: Bà và ông Lê Thanh S chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2022. Vợ chồng bà có 01 người con chung tên Lê Minh K, sinh ngày 18/5/2024. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên vào ngày 13/3/2025 bà đưa con về sống cùng cha mẹ ruột của bà tại ấp TH, xã TL1, huyện GR, tỉnh Kiên Giang cho đến nay. Hiện nay bà và ông S không còn tình cảm với nhau, bà yêu cầu

được ly hôn với ông S, yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Bà và ông S không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Lê Thanh S trình bày tại bản tự khai: Ông và bà Bùi Thị H chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2022. Vợ chồng ông có có 01 người con chung tên Lê Minh K, sinh ngày 18/5/2024. Quá trình chung sống vợ chồng ông thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và không mang lại niềm vui, hạnh phúc cho cả hai. Ông và bà H thống nhất ly hôn vì cả hai không còn tình cảm với nhau. Đồng thời, ông S có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Thanh S có địa chỉ thường trú tại ấp ĐT, xã ĐTh, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H và ông Lê Thanh S chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa bà H và ông S là tự nguyện và hợp pháp. Bà H xác định vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống và không còn chung sống cùng nhau. Ông S thống nhất với lời trình bày của bà H và thống nhất cả hai đã không còn tình cảm yêu thương nhau. Bà H yêu cầu được ly hôn và ông S có văn bản thể hiện ý kiến thống nhất với yêu cầu ly hôn của bà H. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông S.

[3] Về con chung: Hiện tại cháu K đang sống cùng bà H. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K. Ông S cũng không tranh chấp quyền nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu K đang sống cùng bà H, ông S

cũng không yêu cầu nuôi cháu K. Mặc khác, cháu K sinh ngày 18/5/2024, cho đến thời điểm xét xử thì cháu vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi, cần tiếp tục giao cháu K cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng nhằm ổn định môi trường sống cho cháu. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà H.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông S xác định không có tài sản chung và nợ chung. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị H đối với ông Lê Thanh S.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Minh K, sinh ngày 18/5/2024 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, nợ chung và tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Bùi Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu

tiền số 0004900 ngày 15/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được chuyển thu án phí.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự**;**
- TANDTPCT;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm